

Trưởng Ban TTBD SX _____

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 07-05-2017

STT	MBAY No	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			giờ bay	người	hàng	giờ bay	người	hàng	
1	420	VDS + R13 + R10M	7.25	16+1+0	0+0+0		17+4+1	0+0+0	
2	420	TTC2+DD8+TD3	9.25	2+2+19	0+0+0		1+0+20	0+0+0	
3									
4									
5									
6									
7									
8									
9									
10									
11									
12									
13									
14									
15									
16									
17									
18									

Chuyên viên TTBD SX _____



FLIGHT MANIFEST



DATE: 07-May-17	TO: TTC2 - DD8 - TD3	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:30
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Nam - VThắng - NNam	ETA: 11:35
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	JATOPOM AUKSOMSIRI	DD8	04-05	2	18	38	75	KHOAN	Thailand
2	PHAN TRONG DONG	DD8	06	1	14		75	KHOAN	Vietnamese
3	SOROKA ANATOLY	TD3	35	1	8		112	KHOAN	Russian
4	KORIAKOV	TD3	38	1	5		70	KHOAN	Russian
5	VUONG HUU QUOC THAI	TD3	45	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
6	LE VIET HUNG	TD3	42	1	5	30	62	KHOAN	Vietnamese
7	PHAM VAN BIEN	TD3	46-47	2	7		65	KHOAN	Vietnamese
8	VU TRONG NGHIA	TD3	44	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
9	TRINH DUY SON	TD3	40	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
10	HOANG THANH TU	TD3					85	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN TRONG BANG	TD3	39	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN HOANG NAM	TD3	43	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN VAN HUONG	TD3	36	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
14	VU NGOC HA	TD3	41	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN HOANG SON	TD3	37	1	6		70	DIA VLY	Vietnamese
16	TRUONG MINH KHANH	TD3	48	1	10		70	DIA VLY	Vietnamese
17	NGO TRI HOANG	TD3	49-50	2	10		65	DIA VLY	Vietnamese
18	PHAN NGOC TIEN	TD3	51	1	8		60	DIA VLY	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC2	0	0	0	0	60	1		
2	DD8	2	3	32	150	38	1		
3	TD3	16	17	107	1.169	30	20		
TOTAL		18	20	139	1.319	128	22		
WEIGHT KG				139	1.319	128			

GRAND TOAL: 1.586 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 07-May-17	TO: TD5 - RP3 - RCDM	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: Nam - VThắng - NNam	ETA: 09:30

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN DAI QUAN	TD5	26	1	6		102	KHOAN	Vietnamese
2	PHAM VAN CHIEN	TD5	18	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
3	VO NGUYEN KHANG	TD5	23	1	10		86	KHOAN	Vietnamese
4	PHAM DINH THU	TD5	20	1	7		73	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN CAO KHANH	TD5	22	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
6	BUI DUC TOAN	TD5					80	KHOAN	Vietnamese
7	HOANG NGOC DANH	TD5	15	1	3		58	KHOAN	Vietnamese
8	DANG VAN HON	TD5	16	1	7		82	KHOAN	Vietnamese
9	LE HUY TIEN HAI	TD5	19	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
10	TO THANH HUNG	TD5	25	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
11	DINH DUC KIEN	TD5	21	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN MINH CONG	TD5	17	1	6		68	KHOAN	Vietnamese
13	DOAN CAO DANH	TD5	27	1	6	18	60	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN HUY HOANG	TD5	29-30	2	18		72	AN TOAN	Vietnamese
15	DO THANH HAI	TD5	24	1	10		65	DIA VLY	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	15	15	102	1.068	18	17		
2	RP3	0	0	0	0	0	4		
3	RCDM	0	0	0	0	20	1		
TOTAL		15	15	102	1.068	38	22		
WEIGHT KG				102	1.068	38			

GRAND TOAL: 1.208 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN